TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2025/HS-PT
Ngày: 04/03/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên.

Các Thẩm phán:

1. Ông Phan Thanh Nguyễn

2. Ông Ngô Đức Thụ

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 22/2025/TLPT-HS ngày 16/01/2025 đối với các bị cáo Nguyễn Anh S, Trần Thị H và Lý Văn T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 301/2024/HS-ST ngày 12/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

1/ Nguyễn Anh S (tên gọi khác: Đ), sinh năm 1993, tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 40 Nguyễn D, Phường C, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Tổ 6, khu phố Trị Y, thị trấn CG, tỉnh LA; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ học vấn: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn D (đã chết) và bà Hà Thị Đ1; bị cáo có vợ tên Quách Kim T1, có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

2/ Trần Thị H, sinh năm 1996, tại tỉnh ST; hộ khẩu thường trú: 3T Trương Vĩnh K (tên đường cũ là Sương NA), Phường B, thành phố ST, tỉnh ST; chỗ ở: C9, ấp A, xã Bình H, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn H1 (đã chết) và bà Hồ Thị T2; bị cáo có chồng tên Lý Văn T (bị cáo trong vụ án), có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

3/ Lý Văn T, sinh năm 1991, tại tỉnh BL; hộ khẩu thường trú: Ấp Thào L, xã Vĩnh T, thành phố BL, tỉnh BL; chỗ ở: C9, ấp A, xã Bình H, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Lý Văn N (đã chết) và bà Lưu Thị H2; bị cáo có vợ tên Trần Thị H (bị cáo trong vụ án), có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa: Luật sư Nguyễn Thị Lan S, Văn phòng Luật sư Hoàng Hà Luật, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho các bị cáo Lý Văn T, Trần Thị H (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12, giờ ngày 28/02/2023, Trần Văn H3 điều khiển xe mô tô kéo theo thùng lôi tự chế lưu thông trên cầu Chánh H thì tạt ngang đầu xe ô tô biển số 60G-00X.XX do ông Ngô Vũ Tr điều khiển, trên xe có phụ xe là ông Châu Ngọc T3 nên ông Tr bấm còi xin đường nhưng H3 không nhường đường nên xảy ra cự cãi. Do bực tức, H3 sử dụng điện thoại gọi lần lượt cho Nguyễn Anh S (bạn của H3) và Trần Thị H (em ruột của H3) đến để hỗ trợ thì S, H đồng ý. H điều khiển xe mô tô biển số 81P1-22X.XX chở Lý Văn T (chồng của H), Lý Thị Hữu N1 (con của H); S cầm theo 01 cây sắt hình tròn, dài khoảng 70cm. Lúc này, Nguyễn Tuấn K là người đi đường đang đứng ở ngã tư đường Phạm H - Nguyễn VL nhìn thấy S, H đi ngang qua, K nghĩ có chuyện xảy ra nên đi theo đến chỗ của H3.

Thấy H3 gọi điện thoại nhờ người đến hỗ trợ, ông Tr, ông T3 lên xe bỏ đi. Lúc này, H3 tiếp tục điều khiển xe mô tô đi theo và ra hiệu cho xe ô tô ông Tr dừng lại, khi ông Tr điều khiển xe ô tô biển số 60G-00X.XX đi đến trước địa chỉ C3 Phạm H, ấp B, xã Bình H, huyện BC thì dừng lại phía trước cách xe mô tô của H3 khoảng 10m. H3 lấy từ trong xe mô tô 01 cây gỗ, cầm trên tay đi đến chỗ xe ô tô của ông Tr cự cãi. Lúc này, H cũng điều khiển xe chở T cầm theo 01 cây gỗ một đầu có gắn đinh sắt đi đến dừng xe ngay trước đầu xe ô tô biển số 60G-00X.XX của ông Tr để chắn đường xe ô tô, yêu cầu ông Tr xuống xe nói chuyện. Thấy vậy, ông Tr điều khiển xe ô tô lách ra để bỏ chạy thì đụng vào xe mô tô của H làm ngã xe nên H bực tức nhặt 01 viên gạch trên lề đường ném vào kính chắn gió phía trước của xe ô tô làm vỡ kính.

Cùng lúc thì Nguyễn Anh S vừa đến, thấy xe của H bị ngã, kính chắn gió xe ô tô bị vỡ nên S cầm 01 cây sắt lao đến đập 01 nhát vào cửa kính bên trái làm vỡ kính, đập 01 nhát vào kính chiếu hậu bên trái làm vỡ kính, rớt ốp nhựa; S tiếp tục đi qua bên phải xe ô tô đập 01 nhát vào cửa kính bên phải làm vỡ kính, đập

01 nhát vào kính chiếu hậu bên phải làm vỡ kính, rớt ốp nhựa. S tiếp tục chọc cây sắt vào trong xe yêu cầu ông T3 xuống xe nói chuyện thì bị ông T3 chụp lấy cây sắt, giằng co. Sau khi S lùi ra thì H và T tiếp tục cự cãi với ông Tr, T ném cây gỗ, đầu có gắn đinh ném vào ô nhỏ cửa kính xe ô tô bên phải làm vỡ kính. Lúc này, K cũng nhặt 01 cây gỗ chỉ vào ông Tr, ông T3 kêu xuống nói chuyện thì ông T3 dùng điện thoại quay lại diễn biến sự việc. H3 thấy H, T, S đập phá xe ô tô thì đứng hô hào, kích động, sau đó cả nhóm bỏ đi. Ông Tr đến Công an xã Bình H trình báo sự việc, Công an xã Bình H lập hồ sơ ban đầu chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BC thụ lý giải quyết.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Trần Văn H3, Trần Thị H, Lý Văn T, Nguyễn Anh S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của H3, H, T, S phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, tang vật thu giữ, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường cùng các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Ngày 06/9/2023, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện BC có Kết luận số 2625/KL-HĐĐGTS kết luận: Các loại kính của xe ô tô biển số 60G-00X.XX (loại Ford Transit 2007) bị đập vỡ: 01 kính trước, 02 kính lên xuống, 01 kính tam giác bên phụ, 02 gương chiếu hậu, giá trị thiệt hại: 23.900.000 đồng.

Ngày 21/12/2023, Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự huyện BC có văn bản số 3925/HĐĐGTS xác định giá trị thiệt hại của từng loại kính của xe ô tô biển số 60G-00X.XX (loại Ford Transit 2007) như sau: 01 kính trước: 7.750.000 đồng; 02 kính lên xuống: 4.550.000 đồng; 01 kính tam giác bên phụ: 3.450.000 đồng; 02 gương chiếu hậu: 8.150.000 đồng. Tổng cộng 23.900.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 USB chứa dữ liệu video diễn biến sự việc, lưu cùng hồ sơ vụ án; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy thu giữ của Trần Văn H3, sử dụng vào việc liên lạc rủ H, S thực hiện hành vi phạm tội; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy thu giữ của Trần Thị H, sử dụng vào việc liên lạc với H3 để thực hiện hành vi phạm tội; 01 viên gạch kích thước 11x13x5,5cm, 01 viên gạch kích thước 22x11x5,5cm, 01 gậy gỗ dài 73x3cm, một đầu có gắn 8 đinh sắt, 01 thanh kim loại hình tròn dài 72cm, 02 ốp sau kính chiếu hậu, màu đen, 01 tấm kính bị vỡ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 301/2024/HS-ST ngày 12/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 178; Điều 17, điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, điểm d Khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trần Thị H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt vào chấp hành án.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 178; Điều 17, điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, điểm d Khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015

(sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lý Văn T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt vào chấp hành án.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 178; Điều 17, điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, điểm d Khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Anh S 02 (hai) năm tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt vào chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về tội danh, hình phạt đối với bị cáo Trần Văn H3, xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/12/2024, các bị cáo Trần Thị H và Lý Văn T kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 19/12/2024, bị cáo Nguyễn Anh S kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến phát biểu:

Sau khi xem xét tất cả lời khai, tình tiết trong hồ sơ vụ án, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên các bị cáo Nguyễn Anh S, Trần Thị H và Lý Văn T phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Về yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo, xét thấy các bị cáo không có mâu thuẫn với bị hại nhưng khi H3 gọi tới hỗ trợ đã dùng cây, gạch đập phá xe của bị hại. Hành vi của các bị cáo có tình chất côn đồ, hung hãn nên mức án cấp sơ thẩm xử các bị cáo là có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lý Văn T, Nguyễn Anh S. Tuy nhiên, có thể giảm một phần hình phạt cho bị cáo Trần Thị H do bị cáo có 2 con nhỏ, 1 con bị bệnh tim bẩm sinh, bị cáo H có chồng và anh trai bị khởi tố chung trong vụ án nên đề nghị giảm cho bị cáo Trần Thị H từ 03 đến 06 tháng tù. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Anh S, Lý Văn T; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị H; Sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo Trần Thị H.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo Lý Văn T, Trần Thị H trình bày: Thống nhất về tội danh truy tố đối với các bị cáo Trần Thị H, Lý Văn T. Đề nghị xem xét gia đình các bị cáo có hoàn cảnh rất đáng thương, con bị bệnh tim, 2 vợ chồng lượm ve chai, lượm củi, con lớn học lớp học tình thương, 2 vợ chồng bị cáo cùng ở tù thì 2 đứa trẻ sẽ sống thế nào. Các bị cáo phạm tội do bộc phát, học thức thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Do đó, đề nghị cho bị cáo Trần Thị H hưởng án treo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lý Văn T để đảm bảo tính nhân văn của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo để lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện BC, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện BC, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân huyện BC, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, các bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 12 giờ ngày 28/02/2023, tại trước địa chỉ C3 Phạm H, ấp B, xã Bình H, huyện BC, do mâu thuẫn khi tham gia giao thông với ông Ngô Vũ Tr bị cáo Trần Văn H3 có hành vi gọi điện thoại kêu gọi các bị cáo Trần Thị H, Lý Văn T và Nguyễn Anh S đến đập phá xe ô tô biển số 60G-00X.XX của ông Tr. Bị cáo H3 với vai trò chủ mưu, xúi giục, hô hào và kích động cho các bị cáo H, S và T dùng gạch, cây sắt, cây gỗ ném, đập vỡ kính chắn phía trước, vỡ kính lên xuống và gương chiếu hậu hai bên, vỡ kính tam giác bên phụ của xe ô tô biển số 60G-00X.XX gây tổng giá trị bị thiệt hại là 23.900.000 đồng. (Theo Kết quả định giá tài sản số 2625/KL-HĐĐGTS ngày 06/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện BC).

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Anh S, Trần Thị H và Lý Văn T đã phạm tội"Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo Khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội danh, điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo S, H, T đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được bị hại làm đơn bãi nại nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo giữ nguyên kháng nhưng không cung cấp được các tài liệu, tình tiết mới để Hội đồng xét xử xem xét, đồng thời, hành vi của các bị cáo có tính chất đôn đồ, hung hãn, bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm d khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự nên

thuộc trường hợp không cho hưởng án treo quy định tại Nghị quyết 02/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Anh S, Lý Văn T, Trần Thị H. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo Trần Thị H có hoàn cảnh khó khăn, đang nuôi hai con nhỏ trong đó một con đang bị bệnh tim, anh trai và chồng cùng là bị cáo trong vụ án nên xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo sớm về chăm sóc con. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Anh S, Lý Văn T; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Thị H; Sửa bản án sơ thẩm.

Do không chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo Nguyễn Anh S, Lý Văn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Trần Thị H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lý Văn T, Nguyễn Anh S; Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Thị H; Sửa Bản án sơ thẩm số 301/2024/HS-ST ngày 12/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh,

2. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 178; Điều 17, điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, điểm d Khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trần Thị H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 178; Điều 17, điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, điểm d Khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lý Văn T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 178; Điều 17, điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, điểm d Khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Anh S 02 (hai) năm tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và căn cứ Điều 22 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Các bị cáo Nguyễn Anh S, Lý Văn T phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Trần Thị H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- TAND quận BC; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND quận BC ; (1)
- P.PV06 – CA Tp.HCM; (1)
- Chi cục THA quận BC ; (1)
- Bị cáo; (3)
- Luật sư; (1)
- Công an quận BC ; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (23) (6)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên